

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN Ở INDONEXIA

KOENTJARANINGRAT

Lời mở đầu

Phần lớn các nước châu Á, ví dụ trừ Nhật Bản, Nam Triều Tiên, Xanhgapor và có lẽ cả Đài Loan, còn thuộc về các nước kém phát triển. Một số các nước châu Á kém phát triển chưa bao giờ trải qua sự thống trị thực dân, ví như Thái Lan, trong khi phần lớn những nước này đã từng là những nước thuộc địa cũ giành được độc lập khỏi sự thống trị ngoại quốc bằng hoặc không bằng bạo lực cách mạng vũ trang.

Ở nhiều nước châu Á kém phát triển, nền kinh tế thường tăng trưởng ở một tốc độ tương đối nhanh mặc dầu điểm xuất phát đã diễn ra ở những thời kỳ khác nhau. Ở Indônêxia, điểm xuất phát thực tế của tăng trưởng kinh tế chưa bắt đầu cho mãi tới 22 năm sau khi giành được độc lập, khi mà sau một cuộc cách mạng vũ trang chống lại lực lượng thực dân quay trở lại kéo dài 5 năm (1945 - 1950), tiếp theo cộng thêm 7 năm hỗn loạn là hậu quả của cuộc cách mạng đó, một sự ổn định chính trị nhất định là được thực hiện vào khoảng năm 1967. Hai năm sau, một biện pháp về ổn định tiền tệ đã được thực hiện và thập kỷ tiếp theo đã trở thành một thập kỷ có nhiều sự kiện quan trọng cho sự phát triển kinh tế của Indônêxia. Nền kinh tế đã tăng trưởng ở một tốc độ nhanh hơn và kéo dài hơn hai thời kỳ trước trong lịch sử Indônêxia, ví như trong những năm 1920 và những năm 1930 của thời kỳ thuộc địa và trong những năm 1950 và những năm 1960, dưới thời kỳ độc lập.

Người ta được chứng kiến một sự tăng trưởng thực tế kéo dài về thu nhập và sản phẩm quốc dân ít nhất là 5% bất kể là dân số của Indônêxia vẫn còn tăng ở tỷ lệ hơn 2,3% vào cuối những năm 1970 và thu nhập thực tế tính theo đầu người của Indônêxia đã tăng hơn gần 3,5% giữa năm 1971 và năm 1977 (¹).

Tuy vậy, trong khi có sự tăng trưởng nhanh trên kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm nội địa, tổng sản phẩm quốc dân và thu nhập thực tế trong đầu người đang tiếp tục một cách ngoạn mục ở nhiều nước châu Á kém phát triển trong nhiều thập kỷ và ở Indônêxia một cách không đáng kể trong một thập kỷ, thì những kết quả đó nói chung vẫn còn chưa đáp ứng những mong đợi của nhân dân và vẫn chưa thành công trong việc lật ngược xu thế bần cùng ngày càng tăng trong phần lớn dân cư châu Á. Về sự không thành công riêng biệt ấy của tăng trưởng kinh tế ở những nước châu Á kém phát triển nói chung và Indônêxia nói riêng, có rất nhiều sự giải thích. Một sự xem xét lại những giải thích đó thường dẫn tới những kết luận thất vọng rằng quá trình tự nhiên về tăng trưởng đầy mạnh không tồn tại (Haiswoeth 1979).

Ở Indônêxia, những nhà bác học và một số người trong chính phủ cuối cùng đã đi tới kết luận cho rằng một phần quan trọng dân cư Indônêxia còn chưa được chuẩn

¹ Booth và Mocauby, 1981, tr 1 - 7

bị để chông lại những sức ép dữ dội của sự cố gắng phát triển. Những cuộc thảo luận rộng rãi đã được tiến hành về sự thay đổi những thái độ và những định hướng giá trị văn hóa của cư dân, và những dự án đã được xây dựng để nghiên cứu vấn đề này. Dĩ nhiên, người ta đã lập luận rằng những giá trị văn hóa là một kết quả hơn là một nguyên nhân của sự phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, rõ ràng rằng những cố gắng để cải tổ thái độ truyền thống và những giá trị văn hóa hiện giờ được coi là một phần quan trọng của sự phát triển quốc gia và sự nghiên cứu về vấn đề đó chỉ hơn là một bài tập hàn lâm viện.

Nghiên cứu về định hướng giá trị văn hóa ở Indônêxia

Đôi khi tôi đã bị thu hút vào vấn đề định hướng giá trị văn hóa ở Indônêxia, và trong những năm 1980 - 1981 tôi đã sắp xếp một nghiên cứu về định hướng giá trị hiện hành của ba nhóm tộc người quan trọng ở Indônêxia, ví như Toba Batak của bắc Sumatra Minankabau của Tây Sumatra và tộc người Java của trung Java. Ba tổ từ bỏ trường đại học Indônêxia đã điều khiển ở ba tỉnh cỡ vừa: 1) một nghiên cứu ban đầu định tính bao hàm việc nhận xét chặt chẽ về sự tác động qua lại hàng ngày, 2) thu thập và phân tích văn hóa dân gian, những cách ngôn và tục ngữ dân gian đang thịnh hành trong những nhóm tộc người nói đến; 3) một sự phân tích định lượng ở đó những đề tài chính đồng nhất hóa trong nghiên cứu ban đầu đã được kiểm tra để xác nhận bằng một bản câu hỏi suy phóng gồm 48 câu.

Khuôn khổ lý thuyết của cuộc điều tra.

Trong 48 câu hỏi của công cụ nghiên cứu, 12 câu hỏi đã được triển khai để thu thập thông tin cơ sở chung của người trả lời, một câu hỏi phức tạp đi sâu về quá trình giáo dục của người đó, và 5 câu hỏi lựa chọn phức tạp đi sâu về cuộc sống của người đó được trình bày cho phương tiện thông tin đại chúng. 24 câu hỏi suy phóng khác để đo lường định hướng giá trị văn hóa của những người trả lời. 4 câu hỏi kết luận để kiểm tra ảnh hưởng của văn hóa dân gian đến định hướng giá trị văn hóa của họ.

Những câu hỏi đã được nêu lên theo cách như thế để suy phóng ra một số kết quả chung trong đời sống hàng ngày của những người trả lời, các kết quả đó có liên quan tới 5 vấn đề cơ bản:

- 1 - Vấn đề bản chất và ý nghĩa sâu xa của cuộc sống con người;
- 2 - Vấn đề bản chất sự nỗ lực và lao động của con người;
- 3 - Vấn đề về quan hệ của con người với tự nhiên;
- 4 - Sự nhận thức về thời gian của người cung cấp thông tin;
- 5 - Những nguyên tắc cơ bản về mối quan hệ giữa con người với đồng loại của mình.

Trong vấn đề thứ nhất, một người sống trong một nền văn hóa riêng biệt có thể quan niệm cuộc sống con người chỉ như là một yếu tố rất nhỏ và vô nghĩa. Cuộc sống con người trôi giạt trong vũ trụ rộng lớn, chỉ phôi bởi số phận. Tuy nhiên, trong một nền văn hóa hay nền văn hóa phụ khác, một người có thể có một cách nhìn tích cực hơn ở đó một cuộc sống tốt và sung túc là kết quả của bản thân những cố gắng tích cực của người đó hơn là do sự chi phối bởi số phận may mắn.

Vấn đề thứ hai có thể được giả định là có tương quan chặt chẽ với vấn đề thứ nhất mặc dù nó không nhất thiết phải là như thế. Một người có một thái độ tiêu cực đối với cuộc sống thường không tin nhiều vào đặc tính của sự nỗ lực vào lao động của

con người. Tuy nhiên, vấn đề thứ hai, cũng có liên quan với cách mà những người của một nền văn hóa hay nền văn hóa phụ riêng biệt thường quan niệm về những cố gắng của con người, họ tìm thấy sự thích thú như thế nào trong những kết quả lao động của bản thân, họ thấy ý nghĩa của lao động như thế nào. v.v...

Vấn đề thứ ba có thể cũng được giả định là có tương quan với vấn đề thứ nhất nhưng cũng có liên quan tới cách nhìn mà những người trong một nền văn hóa hay nền văn hóa phụ riêng biệt thường cho rằng tự nhiên là to lớn và hùng mạnh đến mức mỗi quan hệ của con người với tự nhiên là mỗi quan hệ khuất phục, còn những người trong các nền văn hóa và nền văn hóa phụ khác cho rằng con người phải duy trì mối quan hệ hài hòa với tự nhiên. Vấn đề thứ ba cũng có liên quan với một cách nhìn cho rằng con người phải làm chủ tự nhiên và phải điều tra những bí ẩn và sức mạnh của tự nhiên.

Vấn đề thứ tư, có liên quan tới nhận thức và thời gian của người ta cho rằng trong nhiều nền văn hóa hay nền văn hóa phụ, phần lớn người ta định hướng về một quá khứ thường là quang vinh? Trong những nền văn hóa hay nền văn hóa phụ khác người ta chỉ bận rộn với hiện tại, còn trong những nền văn hóa hay nền văn hóa phụ khác nữa, người ta hướng hơn về tương lai, và trù tính tương lai của họ bằng cách sống thận trọng, như tránh đỡ và nhìn về phía trước.

Vấn đề thứ năm và quan trọng nhất, như đã được nói đến có liên quan tới mối quan hệ của con người với đồng loại của mình. Đặc biệt ở châu Á, đúng là có một số nền văn hóa và nền văn hóa phụ bị chi phối bởi một định hướng giá trị văn hóa họ hàng thân thuộc và công xã. Trong những nền văn hóa hay nền văn hóa phụ đó, thường đòi hỏi chính con người phải trợ giúp cho đồng loại của mình, nhất là những bà con hàng xóm và thân thuộc, nhiều nhất có thể được, hoặc trong sản xuất nông nghiệp là trong những nhu cầu hàng ngày của họ, ở những lễ kỷ niệm, hoặc trong những sự kiện buồn đau. Tuy nhiên, trong những nền văn hóa và nền văn hóa phụ khác, người ta chờ đợi mỗi người dựa vào chính mình chứ không cho rằng sự trợ giúp từ đồng loại của mình sẽ luôn luôn có thể kiếm được. Ở đây, một cuộc sống như thế được hướng nhiều hơn về cá nhân. Tuy nhiên, ở châu Á có nhiều nền văn hóa và nền văn hóa phụ trong đó người ta chờ đợi những người ngược lên những người cao tuổi hơn, những bậc đàn anh và những người có địa vị cao; bởi vậy những người đó có một trình độ tự lực và tự giác kém.

Đề cương nghiên cứu

Trong quá trình triển khai đề cương nghiên cứu, chúng tôi đã nhận thấy rằng một hệ thống riêng biệt định hướng giá trị văn hóa hay thế giới quan gắn liền với cá nhân vẫn không hề thay đổi trong tất cả các tình huống xã hội, ở đây cá nhân đó trải qua trở lại cuộc sống hàng ngày của mình. Và chẳng 5 vấn đề phổ biến cơ bản rõ ràng được bao gồm trong thế giới quan của cá nhân đó vẫn không hướng về cùng một quan điểm trong khi cá nhân đó trải qua tất cả các tình huống xã hội ở cuộc sống hàng ngày của mình. Ví như, một nhà kinh doanh châu Á (hay Ấn Độ) có thể có một thái độ rất năng động và tích cực đối với cuộc sống, nhưng cũng cá nhân đó có thể giả định một thái độ rất tiêu cực và bi quan đối với cuộc sống, và do đó dựa mạnh vào niềm tin của mình ở số phận khi cá nhân đó đương đầu với những vấn đề gia đình.

Căn cứ vào khái niệm đó về những biến đổi ở định hướng giá trị trong những tình huống xã hội khác nhau, chúng tôi đã quyết định phân biệt giữa 4 "lĩnh vực cuộc

sống” cụ thể là 1) lĩnh vực cuộc sống gia đình; 2) lĩnh vực cuộc sống nghề nghiệp; 3) lĩnh vực cuộc sống xã hội; và 4) lĩnh vực cuộc sống tôn giáo.

Những câu hỏi trong phần suy phóng của bản câu hỏi có liên quan đầu tiên tới 5 vấn đề phổ biến cơ bản nói trên thì chúng tôi đã mở rộng thành 6 vấn đề bằng cách tách vấn đề thứ năm thành 2 vấn đề; Ví như, nguyên tắc quan hệ thân thuộc giữa con người với đồng loại của mình và nguyên tắc theo chiều dọc. Nguyên tắc thân thuộc có liên quan tới sự việc là trong nhiều người Indônêxia, những quyết định để hành động được căn cứ vào quan điểm hay niềm tin cho rằng con người phải hợp tác chặt chẽ với đồng loại, nhất là với những bà con thân thuộc và láng giềng của mình và có thể dựa vào họ khi gặp bệnh hoạn hay tai họa. Ở Indônêxia, còn những người khác có thể có một nhân sinh quan cá nhân hơn, trong đó con người sẽ tin hơn vào những cố gắng của mình và sự thành đạt cá nhân về giá trị. Nguyên tắc theo chiều dọc có liên quan tới sự việc trong nhiều người ở Indônêxia, con người phải ngược lên những người cao tuổi hơn và những người có thân nhân và địa vị cao hơn, trong khi có những người khác tin hơn vào chính những quyết định của họ và dám đương đầu với những nguy hiểm.

Trong những câu hỏi suy phóng chúng tôi thử điều tra nghiên cứu những giá trị của nhân dân có liên quan tới 6 vấn đề nói trên có quan hệ với 4 “lĩnh vực cuộc sống”. Đã làm ra tổng số 21 câu hỏi suy phóng để đo lường định hướng giá trị văn hóa của những người trả lời.

Trong những đoạn dưới đây, tôi sẽ trình bày một số ví dụ về những câu hỏi được dùng ở công cụ nghiên cứu của chúng tôi.

Một trong những câu hỏi đã suy phóng vấn đề giải quyết như thế nào về một con đường hẹp ở một vùn thấp lân cận đô thị trở nên rất lầy lội trong mùa mưa. Những thành viên của cộng đồng đã họp lại, và 3 giải pháp đã được gợi ra:

1- Chỉ định một phái đoàn đi trình bày vấn đề cho những nhà chức trách cao hơn;

2 - Tất cả các hộ ở dọc con đường đó phải thu thập gạch và đá để đổ đầy phần đường trước mặt chính nhà của họ.

3 - Để mặc con đường trong điều kiện hiện thời của nó, và những thành viên của cộng đồng được gợi ý mua những ủng cao su.

Người ta đã hỏi những người trả lời chọn một trong 3 giải pháp như là giải pháp thích hợp nhất, và một thể đôi cánh như là một lựa chọn thứ hai. Lựa chọn thứ nhất cho biết sự ưa thích hơn của người trả lời về một định hướng theo chiều dọc, còn lựa chọn thứ hai cho biết một định hướng thân thuộc và lựa chọn thứ ba cho biết một định hướng giá trị cá nhân hơn. Vấn đề được suy phóng có liên quan tới “lĩnh vực cuộc sống xã hội”.

Một cách tương tự, những tập hợp câu hỏi khác được suy phóng cho người trả lời để đo lường những định hướng chiều dọc, thân thuộc hay cá nhân của những người trả lời trong “lĩnh vực cuộc sống gia đình”, “lĩnh vực cuộc sống kinh tế và nghề nghiệp” và trong “lĩnh vực cuộc sống tôn giáo”.

Phần cuối của bản câu hỏi gồm 4 câu hỏi phụ thêm để thử kiểm tra ảnh hưởng của những đề tài chính đang thống trị trong văn hóa dân gian, cách ngôn và tục ngữ dân gian của các tộc người Batak, Minangkabau và Java về định hướng giá trị của cuộc sống nhân dân trong những nền văn hóa tộc người ấy. Người ta đã đề nghị những người trả lời kể ra một câu chuyện, cách ngôn hay tục ngữ mà họ đã thu nhận được

trong những năm đầu của các quá trình xã hội và văn hóa của họ, và vẫn còn dấu ấn mạnh mẽ trong đầu óc họ. Sau đó, người ta đã đề nghị họ giải thích tại sao họ còn nhớ tới nó, và họ nghĩ tới loại khôn ngoan nào được sáp nhập vào đề tài của câu chuyện hay cách ngôn đó.

Mẫu có mục đích gồm 200 người trả lời đã được lựa chọn từ những công chức, nhà buôn, công nhân và sinh viên cùng một loại tuổi, ví như từ 18 đến 40 tuổi. Mục đích là để biết xem định hướng giá trị văn hóa của 3 nhóm tộc người quan trọng sẽ như thế nào trong thời gian 20 năm khi những người trả lời đó có thể giữ những chức vụ quan trọng trong bộ máy quan chức, trong thương nghiệp và công nghiệp.

Trong việc lựa chọn mẫu, chúng tôi đã đụng phải một vấn đề phương pháp luận quan trọng khi chúng tôi gặp khó khăn trong việc tìm những nhà buôn ở các thành thị tộc người Java và Batak, và những công nhân ở các thành thị tộc người Minangkabau cũng như Batak. Ở thành thị tộc người Java, những chủ hiệu thường là người Indônêxia gốc Trung Quốc, còn một số ít chủ hiệu người Java phần lớn là 40 tuổi; những thương nhân trẻ hơn, người Java phần lớn được tìm thấy ở khu vực đô thị cung cấp lương thực (những người bán hàng rong). Ở thành thị tộc người Batak, khó tìm thấy những công nhân người Batak trong các xưởng và nhà máy công nghiệp, tại đây công việc thường là do những dân nhập cư người Java chiếm giữ. Ở thành thị, tộc người Minangkabau những chủ hiệu cũng như những người bán hàng rong là bản thân những người Minangkabau, vì thế cho nên hậu như không có chỗ cho người Indônêxia gốc Trung Quốc. Mặt khác, rất khó tìm thấy những công nhân quần áo xanh người Minangkabau, vì thế, cho nên chúng tôi đã buộc phải chọn một cái mẫu từ nhiều loại công nhân khác nhau bao gồm cả người thủ công và kỹ thuật viên. Căn cứ vào kinh nghiệm đó, ở đây có thể chờ đợi một định hướng giá trị văn hóa có lợi hơn cho tiến bộ kinh tế trong những người Minangkabau hơn trong những người Java, và chờ đợi một định hướng giá trị văn hóa Java là có sức bền nhất đối với tiến bộ kinh tế?

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã không hoàn toàn xác nhận sự chờ đợi đó, nhưng trước khi chúng tôi trở lại những kết quả đó thì trước hết cần phải thảo luận vấn đề là loại hệ đề tài định hướng giá trị văn hóa nào có thể được coi là có lợi cho sự phát triển kinh tế nói chung.

Trên sách báo lưu hành rộng rãi về những giá trị văn hóa một định hướng giá trị văn hóa có lợi cho sự phát triển thường được kết hợp với chủ nghĩa hiện đại. Những người có một thái độ tinh tinh dựa vào một định hướng giá trị như thế được gọi là “hiện đại”, và một xã hội mà nền văn hoá của nó bị chi phối bởi những giá trị như thế được một xã hội hiện đại. Riêng bản thân tôi có khuynh hướng tránh từ ngữ đó vì nó đã là nguyên nhân của nhiều sự lẫn lộn và hiểu lầm. Một sự xem xét lại sách báo về chủ nghĩa hiện đại cho thấy những người với những thái độ tinh thần có lợi cho sự phát triển đều có:

1. Một thái độ năng động tích cực đối với cuộc sống để thay thế cho một thái độ tiêu cực hơn, quá tin vào số phận và quan niệm cuộc sống là một chuỗi liên tiếp những gian khổ và tai họa mà một con người phải trải qua và cam chịu một cách chính đáng.

2. Một đặc tính làm việc là *sự thành đạt* được định hướng không có những kiềm chế nào về lao động chân tay, và sự tìm kiếm để thỏa mãn *sự thành đạt* bằng sự cố gắng đối với bản thân hơn là coi sự nỗ lực chỉ là phương tiện để tồn tại hay giành địa vị và uy tín;

3. Một thái độ tìm cách chinh phục tự nhiên và điều tra những bí ẩn của nó như là một động cơ thúc đẩy mạnh mẽ phát triển khoa học và kỹ thuật hơn là một thái độ khuất phục đối với tự nhiên hay một thái độ sống hài hòa với tự nhiên;

4. Một nhận thức về thời gian hướng về tương lai, tạo thuận lợi cho thái độ cởi mở đối với những đổi mới, điều đó đem lại một ý thức sắc bén về kế hoạch hóa tương lai và do đó một nhu cầu về tiết kiệm và một cuộc sống đúng mực, trái ngược với một nhận thức về thời gian tập trung vào hiện tại hay nhìn quá nhiều về quá khứ;

5. Một định hướng giá trị cá nhân có liên quan tới đồng loại của mình hơn là một định hướng giá trị công xã thân thuộc với một thể chế xã hội mạnh về tương trợ là sự phụ thuộc lớn vào bà con họ hàng và cũng là một định hướng giá trị cá nhân hơn, hơn là một định hướng giá trị theo chiều dọc mà hình như nuôi dưỡng chủ nghĩa gia trưởng và gia đình trị.

Trừ ra 5 định hướng giá trị, văn hóa nói trên, một nếp suy nghĩ mới hay một thái độ tinh thần có lợi cho sự phát triển cũng rất có liên quan với:

6. Một sự phơi bày có chiều sâu cho phương tiện thông tin đại chúng;

7. Một thái độ đô thị hóa.

Tất cả 7 định tính ấy được các nhà khoa học xã hội coi là có lợi cho sự phát triển và có lẽ được bắt nguồn từ sự phân tích hệ đề tài Âu và Mỹ về định hướng giá trị văn hóa. Tuy nhiên, có những ví dụ rõ ràng trong những nền văn hóa châu Á, ở đây những hệ đề tài khác cũng đã chứng minh không đụng chạm tới sự tiến bộ kinh tế. Một ví dụ dĩ nhiên là xu thế của nhiều người trong nền văn hóa Nhật Bản còn hướng về quá khứ và về một định hướng công xã ngược lên những người cao tuổi hơn và những người có thân phận và địa vị cao, nhưng những giá trị đó không đụng chạm tới sự tiến bộ kinh tế Nhật Bản.

Trong đề án nghiên cứu của chúng tôi, chúng tôi đã chấp nhận một khái niệm khác về nếp suy nghĩ về sự phát triển từ một khái niệm nói trên, những khuôn mẫu của nó đã được các nhà bác học như Mer Clebland, Kahl và những người khác nữa xác lập, mà trong bài tôi đã gọi là hệ đề tài Âu - Mỹ về định hướng giá trị văn hóa. Nhiều người gọi nó là “nếp suy nghĩ phương Tây”, nhưng tôi có khuynh hướng tránh từ ngữ “phương Tây” và nếu có thể thậm chí không dùng từ ngữ “Âu - Mỹ”. Để thay vào đó, tôi muốn gọi ý dùng khái niệm “văn minh của thế giới hiện đại”. Trong bối cảnh này, những nước châu Á kém phát triển nói chung và Indônêxia nói riêng phải phát triển một nếp suy nghĩ giống như nếp suy nghĩ chi phối đầu óc những người được đối diện với nền văn minh của thế giới hiện đại đó. Tôi cảm thấy rằng điều đó không phải là tuân theo nếp suy nghĩ Âu - Mỹ nói trên.

Về vấn đề bản chất và ý nghĩa sâu xa hơn của sự tồn tại của con người, chúng tôi cũng đã chấp nhận quan điểm cho rằng một thái độ tích cực năng động và cởi mở đối với cuộc sống là chủ yếu cho sự phát triển của một giai cấp có ý nghĩa kinh doanh trong xã hội Indônêxia, thái độ đó sẽ giúp đẩy nền kinh tế Indônêxia tới một sự tăng trưởng lành mạnh kéo dài.

Về đặc tính làm việc, chúng tôi đã chấp nhận quan điểm cho rằng người Indônêxia nói chung không phiền tâm về công việc nặng nhọc, họ phải tập trung hơn vào chất lượng và tính kiên định của công việc, và tìm sự thỏa mãn ở khía cạnh thành đạt của công việc hơn là ở tiền thưởng.

Về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, chúng tôi đã chấp nhận quan điểm cho rằng người Indônêxia phải sống hài hòa với tự nhiên. Một định hướng giá trị văn hóa tìm cách chinh phục tự nhiên và điều tra những bí ẩn của nó như ở trong nếp suy nghĩ Âu - Mỹ, có thể là không cần thiết đối với đa số nhân dân Indônêxia bởi vì là một nước đang phát triển, Indônêxia có thể chỉ nhận công nghệ tiên tiến từ các nước phát triển. Và lại, bằng cách sống hài hòa với tự nhiên, nhân dân Indônêxia đã có lẽ ngăn cản việc phát triển một nhu cầu ngày càng tăng khai thác những tài nguyên thiên nhiên của họ và do đó làm ô nhiễm và gây tổn hại tới môi trường tự nhiên của họ.

Về triển vọng thời gian, chúng tôi cũng cho rằng một định hướng giá trị văn hóa sẽ phải là chủ yếu cho một sự phát triển kinh tế và xã hội văn hóa lành mạnh. Như vậy nhiều người Indônêxia còn cần phải học làm kế hoạch cho tương lai của họ một cách đúng đắn hơn, học tiết kiệm và sống đúng mức và tránh lãng phí tài nguyên. Tuy nhiên, người Indônêxia không thể cấm mình luôn luôn tự hướng về quá khứ, và ngoài ra phần lớn những nét văn hóa Indônêxia có một khái niệm về thời gian tuần hoàn hơn là tuyến tính. Quá khứ được mong đợi để quay lại và lặp lại trong tương lai.

Còn về những nguyên tắc cơ bản của mối quan hệ giữa con người với đồng loài của mình chúng tôi đã chấp nhận quan điểm cho rằng phần lớn cư dân Indônêxia phải học phát triển cá tính hơn, ví như tự lực, thay thế cho sự phụ thuộc quá nhiều vào bà con họ hàng và cộng đồng, và hết sức coi trọng sự thành đạt cá nhân, riêng tư và cách biệt. Và lại chủ nghĩa cá nhân theo nghĩa đó không có thể phát triển ở xã hội Indônêxia trong tương lai gần đây. Đó là bởi vì sự thịnh hành của một hệ tư tưởng nhà nước dân tộc, Pancasila, nó lợi dụng và khẳng định những lý tưởng gọi là gotongroyeng (tương trợ), nhấn mạnh sự nỗ lực, sự chung giúp đỡ nhau, sự thông cảm nhau, và sự khoan dung như là những nguyên tắc quan trọng trong các quan hệ của người với người. Ngoài ra, trong sự nghiên cứu của chúng tôi ở thành thị Indônêxia, chúng tôi cũng đã chấp nhận quan điểm cho rằng nhân dân Indônêxia phải học hơn nữa trách nhiệm tự giác và kỷ luật tự giác, và không phải dựa vào những người có địa vị và tuổi cao hơn, cũng như theo đuổi kỷ luật chỉ bằng sự kiểm tra nghiêm ngặt từ phía trên. Điều đó bao hàm rằng họ phải chấp nhận sự phê bình xây dựng từ những người ngang hàng, những người trẻ tuổi hơn và ngay cả những người cấp dưới.

BẢNG 1: *Những số điểm về những thái độ định hướng kém phát triển và phát triển hơn của người Minangkabau ở Bukithing, tây Sumatra.*

Nhóm xã hội	Bản chất cuộc sống	Đặc tính công việc	Quan hệ con người tự nhiên	Nhận thức về thời gian	Quan hệ người với người	
					Dộc	Cộng đồng
Công nhân	41,0	56,1	56,9	52,9	56,5	53,5
Nhà buôn	44,6	58,4	57,3	54,5	58,1	59,4
Công chức	43,7	60,1	56,1	58,8	56,8	50,2
Sinh viên	35,2	64,3	60,2	55,2	57,2	54,2
Minangkabau trung bình	41,0	58,9	57,2	55,3	57,2	54,5
<p>< 50: Định hướng kém phát triển >50: Định hướng phát triển hơn</p>						

Căn cứ vào một khuôn mẫu như thế của nếp suy nghĩ về phát triển, một hệ thống số điểm (1 đến 100) đã được thiết lập, và các câu trả lời của những người được phỏng vấn do đó đã được phân loại. Lấy số điểm 50 làm khởi điểm, số điểm dưới 50 cho biết những thái độ có khuynh hướng ít có lợi, và số điểm trên 50 cho biết những thái độ có khuynh hướng có lợi hơn cho sự phát triển.

Bảng 1 bao gồm những số điểm trung bình của 4 loại người trả lời thuộc tộc người Minangkabau từ một thành thị nhỏ tên gọi là Pukithinggi của tây Sumatra

BẢNG 2: Những số điểm trung bình của 4 loại người trả lời thuộc tộc người Batakaloba từ một thành thị nhỏ tên gọi là Pematang Slantar ở bắc Suamtra.

	28,2	55,0	58,2	49,2	52,1	54,2
	40,5	59,2	53,7	47,3	56,1	54,1
	39,0	58,1	59,3	44,6	54,1	50,8
	38,5	59,0	57,7	43,3	56,2	52,2
Tobabatak trung bình	36,5	57,8	57,2	46,1	54,6	54,8

BẢNG 3: Những số điểm của 4 loại người trả lời thuộc tộc người Java từ thành thị Salatiga ở trung Java.

	44,0	70,3	59,9	44,8	52,2	42,5
	42,3	70,0	62,7	46,1	48,8	50,6
	44,4	60,5	60,5	49,7	45,7	51,1
	40,2	64,1	59,0	43,4	41,7	50,6
Java trung bình	42,7	66,2	60,4	43,5	47,1	48,7

Từ những số liệu trên, chúng tôi lưu ý rằng người Indônêxia của những nhóm tộc người khác nhau có một nếp suy nghĩ không phải là có lợi cho tiến bộ. Về vấn đề này, người Minangkabau có một nếp suy nghĩ tương đối có lợi hơn, nếp suy nghĩ của người Java là nếp suy nghĩ ít có lợi nhất trong 3 nếp suy nghĩ. Những người thuộc tất cả 3 nhóm tộc người hình như có thái độ rất tiêu cực đối với cuộc sống; tuy nhiên, bằng những lời lẽ và đặc tính làm việc thì người Java xếp hạng cao nhất. Công nhân và nông dân người Java hình như làm việc cực nhọc mặc dù công việc của họ hình như không có chất lượng và sự thành đạt định hướng. Cũng vậy, khi được hỏi là họ làm việc vất vả hàng ngày nhằm mục đích cuối cùng gì, và bằng cách làm việc vất vả, họ mong muốn thành đạt gì thì họ tỏ ra bối rối và trả lời cuối cùng họ làm việc vất vả chỉ là để giành miếng ăn hàng ngày. Những người có học hơn có thể cho những câu trả lời sâu hơn, gắn mục đích cuối cùng và những thành đạt của hành động con người với một tư tưởng mơ hồ về công lao, có liên quan trực tiếp tới kiếp sau. Động cơ thúc đẩy công việc cực nhọc có lẽ là một kết quả của sức ép mạnh về cư dân ở Java, bởi lẽ những khu công nghiệp ở gần phía ngoài Java, như những khu công nghiệp ở phía tây và bắc Sumatra có thể thuận lợi nhập lao động không chuyên môn rẻ mạt nhập cư từ Java.

Mặc dù nếp suy nghĩ của người Indônêxia nói chung còn chưa có lợi cho sự tiến bộ, chúng tôi tin rằng sự định hướng của một hệ thống giá trị văn hóa có thể được thay đổi thậm trọng thông qua những chiến dịch vững chắc, những cơ chế khuyến khích và trên một cơ sở dài hạn thông qua một hệ thống thực tiễn mới nuôi dạy trẻ, nhằm thậm trọng kích thích sự phát triển của một nếp suy nghĩ có lợi hơn cho sự tiến bộ. Chúng ta có thể chờ đợi sự thay đổi những giá trị văn hóa ấy là khó khăn hơn trong những người Java, bởi lẽ trên cơ sở người Java có một nền văn minh cổ, và giả thiết rằng một nền văn hóa hay một nền văn hóa phụ ở một giai cấp riêng biệt của xã hội có liên quan với một truyền thống cổ đã xác lập và vì thế một lợi ích được đảm bảo bất di bất dịch để bảo vệ “truyền thống lớn” (theo nghĩa sử dụng của R. Redfield), sẽ cho thấy sự chống đối với sự thay đổi hơn là những nền văn hóa hay nền văn hóa phụ với truyền thống nhỏ.

H. V. N dịch

